

Số: 2001/QĐ-TCGDNN

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 29/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/03/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kỹ năng nghề,

QUYẾT ĐỊNH:

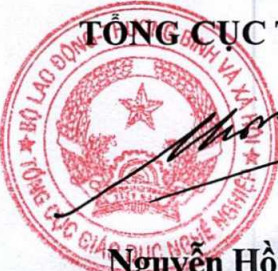
Điều 1. Cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho 265 người đã tham dự các Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia trong tháng 9 năm 2018 đạt yêu cầu ở bậc trình độ kỹ năng nghề từ bậc 1 đến bậc 3 của 5 nghề tại các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Tổng cục, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kỹ năng nghề, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KNN.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Minh



**DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ CÁC KỲ ĐÁNH GIÁ TRONG THÁNG
9/2018 ĐẠT YÊU CẦU Ở BẬC TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ TỪ BẬC 1 ĐẾN BẬC 3
CỦA CÁC NGHỀ TẠI CÁC TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2001/QĐ-TCGDNN ngày 21/10/2018
của Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp)*

1. Nghề Công nghệ ô tô ở trình độ kỹ năng nghề bậc 1.

1.1. Tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
1	Lã Thái Anh	001091001275
2	Nguyễn Văn Bình	011924639
3	Phạm Ngọc Châu	001080008992
4	Nguyễn Đăng Chiến	013270876
5	Nguyễn Thành Chung	001085003004
6	Phạm Viết Công	187073753
7	Tạ Tiến Đạt	111156655
8	Lại Văn Đạt	233208054
9	Lê Minh Đức	113076462
10	Hoàng Xuân Hải	033061000356
11	Hoàng Công Hán	036082007620
12	Vũ Xuân Hoàn	025072000325
13	Đào Đình Hoàn	001083015479
14	Hoàng Tuấn Huân	125432644
15	Nghiêm Mạnh Hùng	001065005988
16	Nguyễn Thanh Hùng	022070000063
17	Bùi Phúc Hưng	036071002897
18	Đoàn Công Hưởng	112053945
19	Nguyễn Văn Khánh	030057002052
20	Lê Kim Lộc	038087005128
21	Đường Mạnh Long	001071007925
22	Đỗ Huy Mộc	011747044
23	Nguyễn Văn Ngãi	037063000008
24	Phùng Văn Ngọc	135523697
25	Đặng Văn Nguyễn	001070015553
26	Vũ Như Quang	230561337
27	Nguyễn Viết Quyền	025071000320
28	Vũ Xuân Sứ	145345868
29	Đoàn Văn Thạch	033076000018
30	Lê Trọng Thiện	111547143
31	Vì Thị Thu	010184000100

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
32	Phùng Khắc Thuận	111878967
33	Nguyễn Văn Thường	111342257
34	Nguyễn Tiến Thuyên	66B971069601
35	Phạm Minh Toàn	012236095
36	Tạ Quang Toàn	011766307
37	Nhâm Sỹ Trình	034080000814
38	Nguyễn Văn Tú	033085005026
39	Thế Mạnh Tuấn	001069004755
40	Phùng Văn Vần	135597299
41	Bùi Hồng Vinh	001068007451
42	Đoàn Xuân Vinh	001084013935
43	Bùi Quang Vinh	001059000964
44	Quách Ngọc Vịnh	034084002892

2. Nghề Công nghệ ô tô ở trình độ kỹ năng nghề bậc 2.

2.1. Tại Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
45	Cao Xuân Dũng	100806677
46	Nguyễn Đình Chiêu	031084011072
47	Nguyễn Văn Chinh	100591415
48	Phạm Công Chung	101013037
49	Trần Văn Ánh	100717522
50	Trần Văn Duẩn	100984588
51	Bùi Văn Viện	100443130
52	Vũ Văn Thụ	031071005657
53	Trần Mạnh Hùng	100480462
54	Nguyễn Văn Thắng	101132477
55	Đỗ Hữu Bình	100645175
56	Nguyễn Ngọc Khoa	034072005598
57	Trương Quảng Đông	100591095
58	Hoàng Minh Anh	100636824
59	Phạm Thanh Bình	022063000763
60	Tạ Minh Hùng	100716120
61	Phạm Văn Nghị	022080002077
62	Nguyễn Đức Thúc	100632192

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
63	Vũ Đức Phương	022075002310
64	Nguyễn Văn Thế	121634434
65	An Đình Cảnh	022087001835
66	Nguyễn Trung Đức	100984919

3. Nghề Công nghệ ô tô ở trình độ kỹ năng nghề bậc 3.

3.1. Tại Trường Cao đẳng nghề Số 1 - Bộ Quốc Phòng

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
67	Tô Quang Sự	013679121
68	Nguyễn Xuân Tài	011802115
69	Hoàng Gia Kiểm	024074000205
70	Nguyễn Văn Biên	145157223
71	Lê Tuấn Thủy	135090929
72	Nguyễn Mạnh Hùng	070952497
73	Trần Văn Nhi	070813798
74	Lộc Văn Quang	070293417
75	Nguyễn Thành Đồng	090646186
76	Trần Phạm Kim Ngân	091067590
77	Đỗ Thị Thủy	131495685
78	Hoàng Quang Tuệ	142463242
79	Trần Văn Tuấn	031080005474
80	Hà Văn Long	033076002640

4. Nghề Điện Công nghiệp ở trình độ kỹ năng nghề bậc 3.

4.1. Tại Trường Cao đẳng nghề Số 1 - Bộ Quốc Phòng

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
81	Trần Thị Nam	090884554
82	Nguyễn Thị Quỳnh Lê	090678116
83	Nguyễn Thị Hồng	090754061
84	Nguyễn Hải Yến	090880440
85	Võ Thị Ngọc	090581241
86	Nguyễn Diệp Phương Thảo	070716052

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
87	Văn Thanh Nga	001169006428
88	Đào Thị Mai	001180004583
89	Cù Thị Mai Hiên	091069822
90	Nguyễn Văn Tuấn	030074003062
91	Trịnh Xuân Đảng	135354394
92	Nguyễn Thị Vĩnh	011824269
93	Nguyễn Văn Tường	001082010181
94	Trương Thị Kim Oanh	037166000022
95	Trần Thị Tuệ Minh	036173000105
96	Lê Thị Thu	013031741
97	Tăng Văn Thái	013031742
98	Đỗ Thị Thu Hường	001185025944
99	Phạm Công Đoàn	012112147
100	Nguyễn Thành Chương	141786663
101	Nguyễn Thị Vân	142314710
102	Lê Thị Hoa	030186001443
103	Nguyễn Thị Dung	030185007811
104	Mạc Duy Ban	142032564
105	Ma Văn Đại	070478601
106	Trương Thị Huyền	090894977
107	Nguyễn Thị Mai Lan	090784641
108	Lại Thị Minh	164204786
109	Vũ Văn Minh	125640141
110	Đặng Văn Khải	091734651

5. Nghề Hàn ở trình độ kỹ năng nghề bậc 2.

5.1. Tại Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
111	Thái Thị Thu Thêm	042174000298
112	Nguyễn Thị Cúc	100748284
113	Bùi Thị Phương	100627013
114	Hoàng Thị Lan	100681146
115	Lê Thị Tuyền	031173005643
116	Phạm Thị Nhiên	030182003532
117	Lê Văn Nam	036080003365

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
118	Nguyễn Xuân Thuỷ	100636843
119	Lại Hương Giang	022179002679
120	Chu Sỹ Giang	101101794
121	Nguyễn Thị Huê	030186007038
122	Vũ Đình Huy	030076004159
123	Hà Ngọc Hiếu	034090004885

6. Nghề Hàn ở trình độ kỹ năng nghề bậc 3.

6.1. Tại Trường Cao đẳng nghề Số 1 - Bộ Quốc Phòng

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
124	Vũ Ngọc Tài	033087003941
125	Đỗ Thành Đại	037081002898
126	Nguyễn Xuân Lâm	013123389
127	Phan Văn Chính	013229405
128	Nguyễn Mạnh Hà	121603508
129	Nguyễn Văn Toàn	125629444
130	Nguyễn Văn Cường	125609073
131	Khúc Hồng Vân	125623229
132	Vũ Xuân Thủy	125526991
133	Bùi Thanh Tùng	125828137
134	Vũ Ngọc Long	012451981
135	Nguyễn Thị Thái Hà	090631286
136	Nguyễn Văn Duy	091586142

7. Nghề Kỹ thuật Cơ điện mô phỏng ở trình độ kỹ năng nghề bậc 1.

7.1. Tại Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
137	Nguyễn Mạnh Hùng	101170115
138	Nguyễn Văn Ánh	101039327
139	Đoàn Ngọc Hợp	101209883
140	Vũ Quốc Bình	101196124
141	Nguyễn Văn Liu	031930181

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
142	Hoàng Văn Mạnh	101209905
143	Trần Hoàng Tùng	101323069
144	Vũ Văn Tư	022092002890
145	Nguyễn Văn Sơn	101196191
146	Kim Văn Phương	030084009569

8. Nghề Kỹ thuật Cơ điện mở hầm lò ở trình độ kỹ năng nghề bậc 2.

8.1. Tại Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
147	Vũ Đại Nhân	022086003879
148	Ninh Văn Dũng	101079475
149	Lưu Quang Dũng	022089001574
150	Vũ Hữu Pháp	151409105
151	Nguyễn Văn Tuấn	034085005574
152	Vũ Đình Dũng	022090001197
153	Phạm Văn Hà	101140116
154	Nguyễn Thanh Tùng	022091000678
155	Bùi Văn Qua	100546677
156	Nguyễn Quốc Đạt	022085003689
157	Phạm Quang Điệp	101126465

9. Nghề Kỹ thuật Khai thác mở hầm lò ở trình độ kỹ năng nghề bậc 1.

9.1. Tại Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
158	Nguyễn Khắc Tiệp	101175628
159	Vàng Văn Thắng	045150763
160	Hoàng Văn Ngọc	101054688
161	Dương Văn Quảng	101216034
162	Nguyễn Anh Tuấn	022093000373
163	Nguyễn Đức Thành	022089001572
164	Vũ Hữu Thìn	100977034
165	Hoàng Văn Cường	022083002381

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
166	Nguyễn Văn Quân	033092000209
167	Bùi Huy Phụng	022083003172
168	Trần Văn Hậu	082185548
169	Phạm Văn Quyến	101025904
170	Vũ Đắc Cường	022091003464
171	Vũ Trường Sơn	101245508
172	Nguyễn Văn Minh	022088001886
173	Thào A Ký	040631765
174	Trần Văn Huy	162815249
175	Lương Văn Trung	022090001572
176	Phạm Văn Trường	142672731
177	Vũ Đình Thắng	022095001459
178	Lê Tuấn San	101143888
179	Long Văn Việt	085047357
180	Bùi Xuân Nam	101061725
181	Nguyễn Thái Học	101103579
182	Nguyễn Sơn Trường	022082003981
183	Nguyễn Văn Hưng	101038707
184	Phạm Quang Thư	034093001416
185	Vũ Mạnh Cường	022093001350
186	Trương Văn Thượng	022085003090
187	Trần Xuân Dũng	101260549
188	Trương Văn Hoàng	022093003361
189	Bùi Văn Lợi	022094003220
190	Bùi Văn Huân	101061820
191	Nguyễn Văn Minh	101205430
192	Đinh Văn Thái	101054949
193	Thèn Văn Xanh	073538096
194	Đinh Danh Tài	152037604

10. Nghề Kỹ thuật Khai thác mỏ hầm lò ở trình độ kỹ năng nghề bậc 2.

10.1. Tại Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
195	Phạm Duy Hưng	100949846
196	Nguyễn Văn Lên	142073743

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
197	Vũ Văn Việt	173845635
198	Nguyễn Văn Tuấn	145366756
199	Trương Văn Nhỡ	101181002
200	Bùi Văn Cương	101055862
201	Lê Trọng Tam	037089001694
202	Nguyễn Phú Thuy	100610922
203	Phạm Hùng Cường	025082000307
204	Vũ Đức Bình	034086003078
205	Lê Ngọc Hùng	038084011879
206	Vũ Nhậm Dao	151486280
207	Đinh Văn Miên	101061994
208	Nguyễn Văn Tuấn	100880764
209	Trần Văn Kiên	101156118
210	Nguyễn Văn Tỉnh	100737465
211	Hoàng Văn Hải	022075001132
212	Nguyễn Xuân Bắc	101095610
213	Nguyễn Văn Hồi	100860749
214	Trương Văn Quyên	022076001848
215	Đỗ Ngọc Bình	100567834
216	Phạm Đức Giang	100915198
217	Hoàng Văn Sâm	038077005929
218	Lương Văn Hữu	100600300
219	Nguyễn Thành Đua	142015535
220	Trần Xuân Thắng	100729796
221	Cao Xuân Sơn	060672455
222	Lý Hồng Thành	141731372
223	Vũ Văn Lực	034075006588
224	Nguyễn Thanh Hà	035077002364
225	Nguyễn Văn Đức	034086002671
226	Nguyễn Duy Hưng	100791818
227	Đặng Quang Lung	034088007385
228	Tân Xoang Mìn	045131897
229	Nguyễn Đức Tuệ	031089002889
230	Đỗ Văn Tạo	163316783
231	Phạm Văn Sửu	034086007688
232	Lương Văn Khiêm	034081001987
233	Lê Văn Nam	034080004114
234	Phạm Văn Tới	101002235

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
235	Vũ Văn Tuyền	101141368
236	Hoàng Văn Bắc	022085002064
237	Đinh Mã Hiệp	071001163
238	Hoàng Văn Huỳnh	101019927
239	Đàm Quang Hưng	101272114
240	Quách Văn Hạ	173336219
241	Vương Văn Chanh	070901964
242	Nguyễn Đức Đức	101324692
243	Sơn Ngọc Thanh	073437193
244	Phạm Văn Tân	142254137
245	Tạ Thành Luân	142198762
246	Vi Văn Nhận	101222780
247	Nguyễn Văn Hòa	162949338
248	Nguyễn Bá Linh	026077002866
249	Đỗ Đình Chiền	034084006480
250	Đặng Văn Toàn	091097681
251	Sùng Bả Chía	051120467
252	Thào A Giống	061077860
253	Hồ Mí Nù	073507264
254	Giàng A Phay	060951691
255	Lý Văn Quần	073343469
256	Sùng A Sáu	051019845
257	Vừ A Dụ	063499751
258	Hoàng Văn Dũng	073527287
259	Thào Mí Phừ	073395141
260	Phạm Duy Cương	022088002039
261	Vừ A Kỷ	050993945
262	Giàng A Lạ	051039809
263	Vừ A Phương	051039986
264	Tạ Văn Cường	121929395
265	Bàn Hoàng Long	051108668